

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST  
Ngày: 20-4-2021  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung
2. Ông Phan Minh Quốc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Công nghệ cao HN

Địa chỉ: Ấp PT, xã TP, huyện CD, thành phố Cần Thơ

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị G – Chức vụ: Tổng giám đốc

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Trúc Ph và bà Hồ Thị Diễm Th;  
địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV KL (Số 194 TQD, phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ) (Theo Giấy ủy quyền ngày 01/12/2020)

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV TM (gọi tắt Công ty TM)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp BS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hồ Thị Diễm Thùy và bà Phạm Thị Trúc Phượng trình bày:*

Ngày 19/12/2019, Công ty Cổ phần Công nghệ cao HN (gọi tắt là Công ty HN) ký hợp đồng mua bán lúa Nhật DS1-4 tháng số 05/HN.TM.2019 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nông nghiệp TM (gọi tắt là Công ty TM). Theo đó, Công ty TM bán cho Công ty HN 4000 tấn lúa Nhật DS1-4 tháng với tổng giá trị hợp đồng là 19.800.000.000 đồng, thời gian nhận hàng bắt đầu từ ngày 28/02/2020 đến ngày 25/3/2020, Công ty HN đã đặt cọc số tiền 2.000.000.000 đồng. Tuy nhiên đến thời điểm giao hàng thì Công ty TM không tiến hành giao hàng như thỏa thuận mặc dù Công ty HN đã nhiều lần liên hệ. Hành vi của Công ty TM đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty HN. Do đó, Công ty HN khởi kiện yêu cầu Công ty TM trả lại số tiền đặt cọc là 2.000.000.000 đồng và tiền phạt cọc là 2.000.000.000 đồng, tổng cộng là 4.000.000.000 đồng.

*Căn cứ lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Võ Thị Tuyết N là đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TM trình bày:*

Ngày 19/12/2019, Công ty TM có ký hợp đồng mua bán lúa với Công ty HN, giá trị hợp đồng là 19.800.000.000 đồng, Công ty HN đặt cọc số tiền 2.000.000.000 đồng. Đến thời gian thực hiện hợp đồng, do chênh lệch về giá lúa nên phía Công ty TM có đề nghị tăng giá bán, nhưng hai bên không thương lượng được nên Công ty TM không giao hàng như thỏa thuận. Hiện nay công ty cũng thua lỗ, quá trình thương lượng có xin trả dần cho Công ty HN số tiền 50.000.000 đồng/mùa đến khi đủ số tiền đã đặt cọc nhưng không được. Nay Công ty TM đồng ý trả lại số tiền 2.000.000.000 đồng và chịu phạt 2.000.000.000 đồng, tổng cộng là 4.000.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả mỗi mùa lúa (bắt đầu từ tháng 6/2021) là 20.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền 4.000.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu Công ty TM trả số tiền cọc là 2.000.000.000 đồng và tiền phạt cọc 2.000.000.000 đồng, tổng cộng là 4.000.000.000 đồng.

Bị đơn là bà Võ Thị Tuyết N thống nhất trả tiền cọc 2.000.000.000 đồng và đồng ý phạt cọc 2.000.000.000 đồng, nhưng do tình hình kinh tế khó khăn, nên xin trả dần mỗi mùa lúa 20.000.000 đồng (bắt đầu từ tháng 6/2021) đến khi hết nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH MTV TM do bà Võ Thị Tuyết N là đại diện theo pháp luật có trách nhiệm trả số tiền cọc là 2.000.000.000 đồng và phạt cọc 2.000.000.000 đồng, tổng cộng 4.000.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện thì nguyên đơn là Công ty HN yêu cầu bị đơn là Công ty TM trả số tiền đã ứng trước là 2.000.000.000 đồng và yêu cầu phạt cọc số tiền 2.000.000.000 đồng, căn cứ Hợp đồng mua bán lúa Nhật DS1-4 tháng ngày 19/12/2019. Thấy rằng, việc đặt cọc nhằm đảm bảo thực hiện hợp đồng mua bán, tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán nên cần xác định lại quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Công ty TM có địa chỉ trụ sở tại: Tổ 4, ấp BS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện:* Hợp đồng mua bán được ký kết ngày 19/12/2019, quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ giao hàng nên ngày 11/01/2021 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, như vậy thời điểm nộp đơn khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn là Công ty HN do bà Cao Thị G, chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, bà Gọn ủy quyền cho bà Phạm Thị Trúc Ph và bà Hồ Thị Diễm Th theo Giấy ủy quyền ngày 01/12/2020. Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 85 và 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà Phạm Thị Trúc Ph và bà Hồ Thị Diễm Th tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

Bị đơn là Công ty TM do bà Võ Thị Tuyết N, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (*Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 15/3/2016*). Do đó xác định bà Võ Thị Tuyết N là người đại diện của Công ty TM tham gia tố tụng.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

[4.1] Xét hiệu lực của hợp đồng mua bán: Công ty HN và Công ty TM là tổ chức có tư cách pháp nhân, có thể tự mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập; việc ký kết hợp đồng mua bán do hai bên tự nguyện thỏa thuận; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được thể hiện dưới dạng văn bản là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, hợp đồng mua bán có hiệu lực pháp luật.

[4.2] Xét lỗi dẫn đến không thực hiện được hợp đồng:

Ngày 19/12/2019, Công ty HN (bên A) và Công ty TM (bên B) đã ký Hợp đồng mua bán lúa Nhật DS1-4 tháng. Căn cứ nội dung hợp đồng thể hiện:

Điều I:

- Bên B bán cho bên A lúa Nhật DS1-4 tháng, thời gian bắt đầu gieo giống: Từ ngày 28/10/2019 đến ngày 18/11/2019. Thời gian bắt đầu nhận hàng: từ ngày 28/02/2020 đến ngày 25/03/2020;

- Đơn giá 4.950 đồng/kg lúa tươi tại ruộng;

- Số lượng 4.000 tấn +/-5%. Trong địa bàn: Xã Mỹ Hiệp Sơn: Tạm tính 1.000 tấn; xã Mỹ Phước: Tạm tính 1.800 tấn; xã Mỹ Thái: Tạm tính 1.200 tấn thuộc huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

- Tổng tiền cọc: 2.000.000.000 đồng;

- Tổng giá trị: 19.800.000.000 đồng.

...

Điều III: Phương thức thanh toán: Ngay sau khi hợp đồng được hai bên ký kết. Bên A ứng trước cho bên B số tiền 2.000.000.000 đồng trong vòng 3 ngày làm việc, số tiền này được trừ dần vào tiền hàng đã nhận....

Mục 4.2 Điều IV. Về trách nhiệm của mỗi bên:

Bên B không được bán lúa cho bên thứ ba....Giá thị trường có thể thay đổi tăng, giảm nếu bên B không giao hàng hoặc giao không đúng số lượng đăng ký thì bồi thường gấp đôi tiền cọc.

Theo thỏa thuận, Công ty HN đã giao đủ số tiền đặt cọc 2.000.000.000 đồng cho Công ty TM. Tuy nhiên, đến thời điểm giao hàng mặc dù Công ty HN có cử người đến nhận lúa nhưng Công ty TM không giao lúa như thỏa thuận với lý do giá lúa tại thời điểm nhận hàng có tăng, mặc dù hai bên đã có thương lượng lại về giá và Công ty HN cũng đồng ý tăng giá so với lúc ký hợp đồng là có lợi cho phía Công ty TM nhưng Công ty TM vẫn không thống nhất giá, sau đó Công ty HN đã nhiều lần liên hệ nhưng Công ty TM không giao hàng như thỏa thuận. Do Công ty TM đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng như thỏa thuận trong hợp đồng nên Công ty HN yêu cầu Công ty TM trả số tiền đã đặt cọc là 2.000.000.000 đồng và yêu cầu phạt cọc số tiền 2.000.000.000 đồng.

Bị đơn là Công ty TM do bà Võ Thị Tuyết N là đại diện theo pháp luật trình bày: Bà N thừa nhận ngày 19/12/2019 Công ty TM có ký hợp đồng mua bán lúa với Công ty HN, các nội dung thỏa thuận như nguyên đơn trình bày. Đến thời gian nhận hàng, Công ty HN có cử người đến nhận lúa, nhưng do lúc đó giá lúa tăng so với lúc ký hợp đồng nên bà N có thương lượng tăng giá bán nhưng phía Công ty HN không đồng ý với giá bà N đề xuất, do đó bà N không giao lúa như thỏa thuận mà bán cho người khác với giá cao hơn. Bà N thừa nhận việc không thực hiện được hợp đồng mua bán là do lỗi của Công ty TM nên bà đồng ý trả lại tiền cọc 2.000.000.000 đồng và chịu phạt cọc 2.000.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế khó khăn, Công ty TM không có khả năng thanh toán ngay một lần nên bà yêu cầu được trả dần mỗi mùa lúa 20.000.000 đồng (bắt đầu từ tháng 6/2021) cho đến khi thanh toán xong.

Xét thấy việc thực hiện hợp đồng là sự thỏa thuận của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N thừa nhận Công ty TM có lỗi dẫn đến không thể thực hiện hợp đồng như thỏa thuận nên bà đồng ý trả lại tiền cọc là 2.000.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền cọc 2.000.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về yêu cầu phạt vi phạm: Các bên đều thống nhất lỗi dẫn đến không thể thực hiện được hợp đồng là của Công ty TM và Công ty TM đồng ý chịu phạt cọc 2.000.000.000 đồng, do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4.4] Về phương thức thanh toán: Bà Võ Thị Tuyết N trình bày, do tình hình kinh tế khó khăn nên phía Công ty TM yêu cầu được trả dần mỗi mùa 20.000.000 đồng (bắt đầu từ tháng 6/2021) đến khi thanh toán xong. Tuy nhiên, yêu cầu trả dần của Công ty TM không được Công ty HN chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm hợp đồng nên phải trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận và chịu phạt vi phạm theo quy định, bị đơn yêu cầu trả dần nhưng không được nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các điều 30, 35, 39, 147, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ các Điều 24, 300, 319 của Luật Thương mại năm 2005;*

*Căn cứ các Điều 418, 430 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Công nghệ cao HN với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TM.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TM có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Công nghệ cao HN số tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng (trong đó: Tiền tạm ứng là 2.000.000.000 đồng và phạt vi phạm là 2.000.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TM phải chịu án phí là 112.000.000 (Một trăm mười hai triệu) đồng.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Công nghệ cao HN tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.000.000 (Năm mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008199 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Mỹ Linh**